

PHẨM CHÚC LUY

Chú thích phẩm này, lược có hai nghĩa:

1. Giải thích tên phẩm.
2. Chánh giải thích văn.

Về giải thích tên phẩm: chú; nghĩa là trao gửi, dặn dò. Luy nghĩa là trùng lớp. Như Lai trao gửi kinh này, lưu hành nhiều đời nhiều lớp, nên gọi là phẩm Chúc Luy.

Kinh: Phật bảo...Ta khuyên bảo các ông. (Có bản không có chữ “các” là sót)

Giải thích: Từ đây là phần hai. Chánh thích kinh văn. Phẩm trước đã nói về lưu thông khuyên học. Phẩm này nói về lưu thông dặn dò. Trong đó có hai phần: 1. Dặn dò khuyên răn; 2. Từ “Bấy giờ, vô lượng...” nương theo lời dạy mà phụng trì. Trong phần một có hai phần: 1. Nhiều lần dặn dò răn bảo; 2. Rộng thích về trao gửi răn khuyên. Đây là phần một. Răn: Nghĩa là răn khuyên, tức nêu bày điều răn. Bảo: Nghĩa là dạy bảo, nói về sự dặn dò.

Kinh: Sau khi ta diệt độ.... không có tín nữ.

Giải thích: Phần hai - Rộng thích về trao gửi dặn dò răn khuyên. Có hai phần: 1. Trao gửi dặn dò; 2. Từ “Năm trước...” rộng tỏ răn bảo.

Trong phần một có hai phần: 1. Thời dặn dò; 2. Chánh nói về dặn dò. Đây là phần một.

Nói “Tám mươi năm...”: chú thích đoạn văn này, các thuyết bất đồng: Một thuyết nói: Sau khi Phật diệt độ, trong khoảng một trăm năm, có năm người trụ trì: 1. Ca diếp hai mươi năm; 2. A-nan hai mươi năm; 3. Mạt điền địa hai mươi năm. Ba người trụ trì giữ pháp trải qua sáu mươi năm, gặp Phật tại thế để hành pháp, giữ pháp không bị diệt.

4. Thương-na-hòa-tu, trì giữ hai mươi năm; 5. Ưu-bà-cúc-đa, cũng hai mươi năm. Thương Na-hòa-tu vì không gặp Phật mà hóa, cho nên pháp oai nghi bị diệt.

Nói “Tám trăm năm” : là trong khoảng năm trăm năm chánh pháp, có hai mươi lăm sư trụ trì Pháp Phật, đều cùng là thánh nhân tương truyền cho nhau Phật Pháp không bị diệt. Năm thứ sáu trăm thì Bồ-tát Mã Minh. Năm thứ bảy trăm thì Bồ-tát Long Thọ, nhờ hai người trì giữ mà Pháp Phật bất diệt. Trong khoảng năm tám trăm, người trì pháp nhỏ ít, cho nên nói là pháp diệt.

Nói “Tám ngàn năm”: là Tượng pháp, Mạt pháp, chúng sanh hành

pháp tà, nên hai thời tượng và mạng, pháp diệt. Kinh Niết-bàn nói: “Mạng thể có mười hai vạn đại Bồ-tát khéo trì pháp ta không diệt”, theo cái thấy của phàm tục, mà bảo là diệt mà thôi.

Một thuyết nói: “Tám mươi năm” nói ở đây là tám mươi năm sau cùng trong thời chánh pháp năm trăm năm. “Tám trăm năm” là tám trăm năm sau cùng trong thời tượng pháp một ngàn năm, cho nên nói là tám trăm năm. “Tám ngàn năm” là lấy theo tám ngàn năm sau cùng trong thời mạng pháp mười ngàn năm. Tuy có thuyết đó, nhưng chưa thành văn, nên không thể theo. Nhưng về thời chánh pháp, Tượng pháp, Mạng pháp, ý nghĩa đó rất khó hiểu, vì vậy mà nay lấy năm phần để phân biệt: 1. Giải thích tên gọi; 2. Xuất thế tính; 3. Thời gian chia dài ngắn; 4. Tướng của Diệt pháp; 5. Hội thích với các văn trái ngược. Chi tiết như đã nói ở Biệt ký. Nói “khi không có Phật... không có tín nữ”: là hiển bày phần trên. Chỉ nêu lên ý tám mươi năm, tám trăm năm, tám ngàn năm, vì trong những thời đó Tam bảo bị chìm, ít người hoằng pháp, vì vậy chỉ nêu tám mươi năm,... là khi không có Phật Pháp. Chữ “vô” (không có) nói ở đây là ít có gọi là vô, cũng vừa có nhưng làm cho không có, gọi là vô.

Kinh: Tam bảo kinh này... đọc tụng hiểu nghĩa.

Giải thích: Từ đây là phần hai. Chánh nói về gởi gắm dặn dò. Văn có hai phần: 1. Trao pháp khiến thọ trì; 2. trao chúng khiến giáo hóa. Đây là phần một.

Nghĩa là: thời ác này, giao cho vương bốn chúng, đều khiến thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa.

Kinh: Vì chúng sanh nơi tam giới... Hóa tất cả chúng sanh.

Giải thích: Phần hai - trao chúng khiến hóa. Nghĩa là: khai mở ba hạnh hoá cho chúng sanh nơi Tam giới. Ba Hạnh là: 1- Hạnh “Không”; 2. Hạnh bảy Hiền; 3. Hạnh Thập Thiện.

Có thuyết nói: Phần giao dặn có hai: 1. Giao dặn khiến hiểu; 2. từ “Vì chúng sanh...” là giao chúng khiến hóa.

“Khai đạo Không Tuệ”: là Tuệ vô lậu. “Hạnh bảy Hiền” là bảy phương tiện quán. “Thập thiện hạnh” là mười nghiệp thiện đạo, đó là nói từ cao xuống thấp, hoặc có thể hạnh bảy Hiền là các Hạnh, Tín,...

Hỏi: Vì sao phẩm trước chỉ giao cho các vương, trong phẩm này là giao chung cho cả bốn chúng?

Giải: Phẩm trước giao gởi là để hộ trì, cho nên chỉ giao cho chư vương, phẩm này giao dặn khiến hiểu để hóa chúng sanh, cho nên chung cả bốn bộ chúng.

Kinh: Đời năm ô trọc (ô trước) sau này... diệt phá pháp ta.

Giải thích: Từ đây là phần hai - Rộng biện về bảy điều răn. Văn có hai phần: 1. Rộng biện về bảy điều răn; 2. Từ “Bấy giờ, mười sáu Quốc vương...” nương theo giáo phụng trì. Đây là phần một. Rộng biện về bảy điều răn. Tức chia làm bảy phần: 1. Điều răn về các lỗi lầm diệt pháp; 2. Điều răn về làm hư hoại hạnh của bốn Bộ; 3. Điều răn về lấy theo Nhân cấm, không nương theo pháp; 4. Điều răn về tự mình hủy hoại; 5. Điều răn về sự sai khiến nô dịch; 6. Điều răn về lỗi lầm của tự mình; 7. Điều răn về tin lầm. Đây tức là phần một. Các lỗi lầm diệt pháp. Văn có ba phần: 1. Người Diệt Pháp; 2. Từ “Minh tác....” biện về lỗi lầm làm pháp diệt; 3. từ “phải biết...” kết về lỗi lầm thành. Đây là phần một. Văn có ba tiết:

1. Đời năm ô trọc: là thời gian diệt pháp, tức là thời năm trọc. Nghĩa của năm trọc này, lược dùng ba môn để phân biệt; 1- Giải thích Danh; 2. Xuất Thế; 3. Lập năm nguyên do. Về phần thứ nhất, giải thích tên gọi thì có hai loại: 1. Tên chung; 2. Tên riêng. Nói “năm trọc” tức là tên chung. Năm: là nêu con số. Trọc: là làm nhơ nhớp cái đẹp. Luận Câu-xá quyển mười hai nói: Thời kiếp giảm sắp Mạt, các Thọ thấp kém, như chất nhơ uest, gọi đó là trọc. Lại nữa, luận Thuận Chánh Lý quyển ba mươi hai nói: Nghĩa của trọc là gì? Vì cực kỳ thấp kém, phải tìm cách xả bỏ, như chất cặn bã. Năm trọc là tên gọi chung. Tên gọi riêng là: 1. Thọ mạng trọc; 2. Kiếp trọc; 3. Phiền não trọc; 4. kiến trọc; 5. hữu tình trọc. Luận Du già quyển ba mươi bốn nói: Như ở thời nay, tuổi thọ con người rút ngắn. Người cực trường thọ, không quá trăm năm. Thời xưa không vậy, đó gọi là Thọ trọc. (Như kinh văn Thù Ván nói: mười tuổi mà sống, hai mươi tuổi, ba mươi tuổi, cho đến ngàn tuổi, vì có dài, ngắn, đó là Mệnh trọc). Như ở thời nay, lần lần nhập đến trong kiếp tam tai, hiện có nhiều loại đói khát dịch bệnh, chiến tranh. Thời xưa không có vậy, ấy là kiếp trọc. Như Thời nay, hữu tình đa phần tập sự tham lam trái pháp, tham bất bình đẳng. Cầm dao kiếm, gậy gộc đấu tụng tranh giành, hay hành dối trá đua nịnh vọng ngữ, thâm giữ pháp tà, có vô lượng loại ác, pháp bất thiện, thời xưa không vậy. Ấy gọi là phiền não trọc. (Kinh nói; nhiều tham, sân, si gọi là phiền não trọc). Như ở thời nay, hữu tình đa phần làm hại chánh pháp, làm diệt chánh pháp, tạo lập nhiều loại hình tựa như chánh pháp, suy cầu tà pháp, tà nghĩa, lấy đó làm đầu. Thời xưa không vậy. Ấy gọi là kiến trọc. (Kinh nói: Tà kiến, giới kiến thủ, kiến thủ, thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến, ngã kiến, chúng sanh kiến, ấy gọi là kiến trọc). Như ở thời nay,

hữu tình đa phần không biết cha mẹ, sa môn, Bà-la-môn. Không biết gia trưởng, bậc đáng tôn kính, mà làm những điều nghĩa lợi, làm những điều phải làm. Nay đối với tội đời sau, không biết sợ hãi, không tu tuệ thí, không làm nghiệp phước. Không thọ trai pháp, không thọ tịnh giới. Thời xưa không vậy, đó gọi là hữu tình trọc. Năm trọc nói trong luận địa trì, cũng giống với luận Du già. (Kinh nói: chúng sanh thiện ác, hạ trung thượng chúng sanh, chúng sanh thắng, liệt, đê nhất, bất đê nhất chúng sanh, đó gọi là chúng sanh trọc). 2. Về phần xuất thế; thọ mạng trọc, thì lấy mệnh căn làm tính. Kiếp trọc, chúng sanh trọc, thì lấy năm uẩn làm tính. Phiền não trọc thì trừ năm kiến, lấy tất cả phiền não làm tính. Kiến trọc thì dùng năm kiến làm tính; 3. Lập năm nguyên do: Luận Thuận Chánh Lý nói: Ba loại trọc; thọ, kiếp, hữu tình không lìa xa nhau. Kiến trọc thì dùng phiền não làm tính. Khi cực tăng thịnh thì theo thứ tự mà hiển rõ năm loại suy tổn. Năm loại suy tổn là gì? 1. Thọ mệnh suy tổn, vì thời gian sống cực ngắn ngủi; 2. Đồ dùng sinh sống bị suy tổn: Vì thiếu sự sáng sửa; 3. Phẩm thiện suy tổn: Vì vui thích với các hạnh ác; 4. Tịch tịnh suy tổn: Lẫn lộn trái ngược nhau, vì tranh cạnh nhau; 5. Tự thể suy tổn: Do chẳng phải là công đức khí của xuất thế gian. Vì muốn hiển bày thứ tự năm loại suy tổn khác nhau, mà chia thành năm trọc. Luận hiển tông cũng nói giống vậy. Lại nữa, luận Câu-xá quyển mười hai nói: Do hai trọc trước, như thứ tự của chúng; thọ mệnh và đồ dùng sinh sống cực kỳ suy tổn. Do hai trọc tiếp theo, phẩm thiện suy tổn, vì chìm đắm trong dục lạc, mà tổn hạnh tự tại, hoặc tổn tại gia, xuất gia thiện. Do một trọc sau cùng, làm suy tổn tự thân.

Tiếp đó là các Tỳ khưu... biện minh về người diệt pháp. Có bốn loại người diệt pháp: 1. Bốn bộ chúng nói “Tỳ khưu, Tỳ khưu ni, đê tử bốn bộ”: là nêu riêng để hiển chung; 2. “Thiên Long Bát Bộ”: tức tám bộ chúng. Đây cũng là nêu riêng để hiển chung; 3. Quỷ thần chúng; 4. Quý chúng các vương ... “tự ý cao sang, diệt phá pháp Ta”: là diệt thắng duyên của pháp, do vì cao quý tạo thành các sai lầm.

Kinh: Minh tác chế pháp... Phật tháp hình.

Giải thích: Phần 2 - Biện về lỗi lầm diệt pháp. Văn có hai phần:

1. Chế bốn phúc; 2. Lập bốn tà.

Đây là phần chế bốn phúc:

1. Chế xuất gia.
2. Chế hành đạo.
3. Chế tạo tượng.
4. Chế tạo tháp. Như kinh đã rõ.

Kinh: Lập thống quan... đều chẳng phải là pháp của Ta.

Giải thích: Phần 2 - Lập bốn t giáo: 1. Sai lầm về lập thống quan chế chúng, an tịch ghi tăng, không nương theo pháp tăng; 2. “Tỳ khuu địa, lập bạch y ngôi cao”: Đó là làm mất đi tướng cao, thấp. Câu này có hai chú thích: Một là: ở trong tăng địa, bạch y ngôi cao. Hai là: cùng bắt Tỳ khuu ngôi dưới thấp, bạch y thì ngôi cao; 3. Bình nô làm Tỳ khuu; bên trái với tướng tôn quý của phước điền; 4. Thọ nhận biệt thỉnh mời riêng, làm mất đi tướng của phước điền, đó là pháp của ngoại đạo, chẳng phải là pháp Ta. Do đó, kinh Tỳ khuu ứng cúng pháp hạnh nói; nếu đệ tử Ta có người thọ nhận sự thỉnh mời riêng, thì người đó chắc chắn đã làm mất nhất quả, nhị quả, tam quả, tứ quả. Không gọi là Tỳ khuu. Đó là không được đi trên đất của Quốc vương. Không được uống nước của Quốc vương. Có năm trăm đại quý thường chặn ở trước mặt. Tỳ khuu ấy bảy kiếp không gặp Phật. Phật không trao truyền tay. Không được thọ nhận đồ vật của đàn việt. Năm ngàn đại quý thường theo phía sau, gọi là giặc lớn trong pháp Phật. Chư Tỳ khuu phải tác thứ lớp thỉnh tăng. Pháp của bảy Phật là như vậy, có tăng Phật hóa, tăng tứ quả, tăng Bồ-tát, tăng thất hiền, tăng phạm phu. Vì muốn khiến cho đàn việt thí chủ bốn phương đều được Tăng như vậy, cho nên đừng nhận lời những cuộc mời riêng nói đầy đủ như trong kinh kia.

Lại nữa, kinh Phạm Võng nói: Tất cả không được nhận lời mời riêng. Lợi dưỡng nhập vào mình, nhưng lợi dưỡng đó là thuộc Tăng mười phương, nhận lời mời riêng tức là lấy đồ vật của Tăng mười phương mà nhập vào mình. Lại nói: “thứ lớp thỉnh”: Tức là đặc thập phương hiền Thánh Tăng. Người đời biệt thỉnh năm trăm La hán, không bằng một Tăng thứ lớp phạm phu. Nếu người biệt thỉnh là pháp ngoại đạo. Bảy Phật không có pháp đó, nói đủ như kinh kia. Kinh cư sĩ thỉnh Tăng phước điền, đại ý cũng như vậy.

Kinh: Nên biết bấy giờ... không lâu.

Giải thích: Phần 3 - Kết về lỗi lầm. Đã rõ.

Kinh: Đại vương!... Đó là các ông làm.

Giải thích: Phần 3 - Bốn bộ hành diệt hoại. Văn có bốn phần: 1. Nêu tên gọi về lỗi lầm; 2. Biện về tướng của lỗi lầm; 3. Hiện bày lụy của chúng; 4. Kết. Lỗi nặng. Đây là phần một. Làm hư loạn chánh đạo mà bốn bộ đã thực hành.

Kinh: Tự ý oai lực... Đệ tử.

Giải thích: Phần 2 - Biện về tướng của lỗi lầm. Nghĩa là: chế ngự chánh lý mà bốn bộ đã thực hành.

Kinh: Trăm họ tật bệnh... Nhân duyên phá nước.

Giải thích: Phần 3 - Hiện bày quả. Do bốn bộ chế, hiện cảm báo ác.

Kinh: Nói về tội... không hết.

Giải thích: Phần 4 - Kết lỗi nặng. Như kinh đã rõ.

Kinh: Đại vương!... Các hành phi pháp.

Giải thích: Phần 3 - Răn về dựa theo tù cấm, không nương theo luật của pháp. Văn có bốn phần: 1. Nêu chung về lỗi lầm; 2. Biệt hiển tướng của lỗi; 3. phi pháp... là nói về tù cấm phi pháp; 4. “Nên biết...” là kết về lỗi nặng. Đây là phần một.

Kinh: Cùng với Phật pháp... Làm các tội lỗi.

Giải thích: Phần 2 - Biệt hiển tướng lỗi lầm. Như kinh đã rõ.

Kinh: Phi pháp, phi luật... Như pháp tù cấm.

Giải thích: Phần 3 - Phi pháp tù cấm.

Kinh: Đương thời bấy giờ, pháp diệt không lâu.

Giải thích: Phần 4 - Kết. Lỗi nặng.

Kinh: Đại vương!... Diệt phá Tam bảo.

Giải thích: Từ đây là phần 4 - Điều răn bảo về tự hủy. Văn có ba phần: 1. Tự hủy; 2. Khởi ác; 3. Chiêu cảm quả báo. Trong phần tự hủy: Trước là pháp, sau là dụ. Đây là phần pháp. Như kinh đã rõ.

Kinh: Như trùng trong thân sư tử... chẳng phải là ngoại đạo.

Giải thích: Phần 2 - Nêu dụ giải thích lại, giải thích dụ này. Như kinh Liên Hoa; Phật bảo tôn giả A-nan: thí như sư tử, mệnh chung thân chết, tất cả chúng sanh hoặc ở trong không hoặc ở trong đất, hoặc ở trong nước hoặc ở trên đất liền, đều không dám ăn thịt thân sư tử kia, duy chỉ thân sư tử tự sinh ra các sâu trùng lại tự ăn thịt của sư tử. A-nan! Pháp Phật của Ta, chẳng có loại người nào khác có thể phá hoại, mà chính là các Tỳ khưu xấu ác trong pháp Ta, phá tan pháp Phật mà Ta đã siêng năng cần khổ thực hành tích tập trong ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Giải kinh đó chỉ dụ cho những Tỳ khưu xuất gia, không như kinh này dụ chung cả đạo và tục.

Kinh: Làm hư hoại Phật pháp Ta... chỉ còn trăm tuổi.

Giải thích: Phần 2 - Nói về khởi ác. Ác có ba loại: 1- Hoại pháp đắc tội; 2. Chánh giáo không hành; 3. Ác Tăng thọ giảm.

Kinh: Người hoại Phật giáo... họa liền ngang dọc.

Giải thích: Phần 3 - Chiêu cảm quả báo, trong có ba phần: 1. Pháp; 2. Dụ; 3. Hợp. Đây tức phần pháp thuyết.

Trong đó có ba phần: 1. Nói về hiện báo; 2. Hiện bày sinh báo; 3.

Biện về hậu báo.

Đây là nói về hiện báo. Có năm loại:

1. Hủy hoại Phật giáo.
2. Không có con hiếu thảo.
3. Bà con thân thích bất hòa. (Cha mẹ, anh em, vợ chồng).
4. Thiên thần không phù hộ.
5. Tai nạn lạ lùng không dứt.

Kinh: Chết nhập địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Giải thích: Phần 2 - Hiện bày sinh báo.

Kinh: Nếu xuất ra được làm người thì bị quả báo làm binh nô.

Giải thích: Phần 3 - Biện về hậu báo. Về chi tiết của ba báo, xin xem ở chương khác.

Kinh: Như tiếng vang như ảnh... Lửa tắt chữ còn.

Giải thích: Phần 2 - Nêu dụ. Dụ có ba loại: Hai dụ đầu là dụ về hiện báo: Như có âm thanh và hình thì chắc chắn phải có tiếng vang và bóng. Có nơi hiện nghiệp, báo định cùng một lúc. Một dụ sau là dụ cho sinh báo. Như người viết chữ vào ban đêm, đèn tắt chữ vẫn còn. Hiện nghiệp tuy đã diệt, nhưng hai báo vẫn còn. Hoặc có thể hai dụ trước là dụ chung cho cả ba thời. Nếu có ba nghiệp thì chắc chắn phải có quả theo. Như nơi có âm thanh, hình, thì tất phải có tiếng vang và bóng.

Kinh: Quả báo nơi tam giới, cũng lại như vậy.

Giải thích: Phần 3 - Hợp pháp binh nô.

Kinh: Đại vương!... Như pháp binh nô.

Giải thích: Phần 5 - Điều răn bảo về sai dịch. Văn có bốn phần: 1. Hoàn chế; 2. Sử dịch; 3. Ghi sổ; 4. Nêu bày lỗi lầm.

Phần ngang nhiên chế có ba: 1. Chế người; 2. Ngang nhiên chế điều răn; 3. Thuộc bạch y. Đó là pháp binh nô.

Kinh: Nếu đệ tử ta... Đó là pháp binh nô.

Giải thích: Phần 2 - Sai khiến, nô dịch. Văn có ba tiết: 1. Lập tịch; 2. Cưỡng ép sai khiến; 3. Hiện bày chẳng phải là đệ tử Phật. Đó là pháp binh nô.

Kinh: Lập thống quan để thâu tóm Tăng... pháp của binh nô.

Giải thích: Phần 3 - Ghi chép cai quản. Văn có bốn tiết: 1. Quan nhiếp. (Bị quan lại quản chế); 2. Diển nhiếp (sổ sách ghi chép); 3. Tăng nhiếp (bị tăng quản chế). 4. Đều thuộc về tù ngục, pháp binh nô.

Kinh: Đương thời như vậy, Phật pháp không lâu.

Giải thích: Phần 4 - Nêu bày lỗi lầm.

Kinh: Đại vương!... là con đường thực hành thường của chư Phật.

Giải thích: Bảy điều răn về tin lầm. Văn có bốn phần: 1. Chỉ rõ thiện; 2. Chỉ rõ ác; 3. Tin lầm; 4. Thị lỗi. Đây là phần thị hiện. Kinh này là pháp khí của bảy Phật, là con đường thường thực hành của chư Phật mười phương, cho nên phải lưu thông.

Kinh: Các Tỳ khưu xấu ác... Nhân duyên phá nước, giải thích: Các Tỳ-kheo cầu lợi, ở trước mặt các vua, tự thuyết về các nhân duyên phá pháp phá nước. Tỳ khưu tự thuyết, gọi là phá pháp. Chỉ bày cho vua khiến vua làm, gọi là phá nước.

Kinh: Vua đó không rõ... không nương theo pháp Phật.

Giải thích: Phần 3 - Tin lầm. Các vị vua không biết là họ vì cầu danh cầu lợi, tin nhận lời dối gạt dua nịnh của họ, tạo pháp chế bậy không nương theo giới Phật.

Kinh: Đó là phá Phật pháp... chánh pháp không lâu.

Giải thích: Phần 4 - Chỉ rõ lỗi lầm. Tin theo lời dua nịnh của họ, không tin theo lời Phật, chắc chắn đó là nhân duyên phá nước, pháp diệt không lâu.

Kinh: Bảy giờ, mười sáu... mất ánh sáng không hiện.

Giải thích: Từ đây là phần 2 - Đại chúng phụng trì. Trong có hai phần: 1. Vua người thương cảm; 2. Vua trời thở than. Trong phần đầu có hai phần: 1. Nói về thương cảm; 2. Hiện bày thọ trì. Đây là phần một. Mười sáu đại vương nghe Phật nói về bảy điều răn sự ác thời vị lai, buồn khóc ra tiếng. Chấn động ba ngàn, các ánh sáng không còn hiện.

Kinh: Lúc ấy các vương... đúng như Phật dạy.

Giải thích: Phần 2 - Thọ trì lời Phật dạy, theo như Phật răn, không dám trái nghịch.

Kinh: Bảy giờ, đại chúng... là không có Phật tại thế.

Giải thích: Phần 2 - Vua trời than thở. Nghĩa là: các vua trời, than thở thời ác, không có Phật tại thế, là hư không.

Kinh: Bảy giờ... Vua A-tu-luân.

Giải thích: Từ đây là phần 2 - Đại chúng phụng hành. Trong đó có hai phần: 1. Nói về người là chủ thể thọ trì; 2. Hiện bày pháp là đối tượng được thọ. Đây tức phần một. Văn có ba tiết: 1. Là Bồ-tát; 2. Là Thanh văn; 3. Là tạp phẩm.

Kinh: Nghe Phật đã thuyết... Ba-la-mật.

Giải thích: Phần 2 - Kết về pháp được lãnh thọ.

Nghe Phật đã thuyết về nhân duyên hai hộ, cung kính thọ trì, phụng hành pháp đó.